

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **54/2022/HS-ST**

Ngày: 04/8/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Loan.

Ông Lê Tấn Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Tánh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo.

Nguyễn Thanh P; Sinh năm: 1985; Tại: Tỉnh Tiền Giang; Thường trú: Tổ J, ấp BH, xã BP, huyện CH, tỉnh Tiền Giang; Tạm trú: A4/37L tổ 17, ấp AB, xã VĩLB, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Tài xế xe tải; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T và bà: Đinh Thị Ngọc H; Có vợ: Là bà Lô Thiên H1 (đã ly hôn) và con: Có 01 người con, sinh năm 2009; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 12/3/2022.

Tiền án: Ngày 31/5/2019, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản» (Bản án số: 103/2019/HS-ST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/9/2021 và đã thi hành xong phần án phí và phần bồi thường (Giấy chứng nhận đặc xá số: 540/GCNDX của Trại giam Mỹ Phước và Công văn trả lời xác minh số: 1003/CCTHADS ngày 06/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu HCTT; Địa chỉ: 137/15 đường số Z, Phường N, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Ông Đỗ Đức Tr; Sinh năm: 1985 - Là Giám đốc Công ty.

(vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Huỳnh Hữu Th; Sinh năm: 1973; Trú tại: 39/25/12 đường PT, Phường A, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Ông Huỳnh Văn Đ; Sinh năm: 1982; Thường trú: Ấp PH, thị trấn CV, huyện PT, tỉnh An Giang; Chỗ ở: G9/23D đường lô C, ấp G, xã LXM, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

3. Ông Trương Hoàng Ph; Sinh năm: 1978; Trú tại: 267 đường PA, phường BTĐ, quận BìT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

4. Ông Nguyễn Viết M; Sinh năm: 1977; Trú tại: 550/35/1 đường An Dương Vương, Phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

5. Ông Võ Văn M1; Sinh năm: 1989; Thường trú: Ấp ST, xã VL, huyện HD, tỉnh Bạc Liêu; Chỗ ở: 576/5/6 đường HHL, khu phố M, phường BTĐB, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

6. Ông Võ Minh Th1; Sinh năm: 1983; Trú tại: 576/5/6 đường HHL, khu phố M, phường BTĐB, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

7. Ông Bùi Nguyễn Khánh L; Sinh năm: 1975; Thường trú: 13B đường LHK, phường PNL, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 269/11/23 đường NT, phường NCT, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 03/3/2022, ông Nguyễn Tấn Tr1 (tài xế giao hàng của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu HCTT) đến Công an Phường 12, Quận 6 trình báo việc bị một người thanh niên lừa lấy 10 thùng dầu DOP tại trước số nhà 468/3B-C đường NVL Phường L, Quận F. Vụ việc sau đó được chuyển giao Cơ quan điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Quá trình điều tra, xác định được như sau:

Ngày 02/3/2022, ông Đỗ Đức Tr - Giám đốc Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu HCTT (gọi tắt là Công ty TT) nhận được cuộc gọi từ số thuê bao 0924900967 của một người tên là Nguyễn Thắng M2 đặt mua 2.400kg dầu DOP (12 thùng mỗi thùng 200kg), hai bên thỏa thuận giá mua bán là 56.000 đồng/kg

(2.400kg x 56.000 đồng = 134.400.000 đồng) và hẹn địa điểm giao hàng tại địa chỉ 468/23 đường NVL, Phường M, Quận F. Sau đó, ông Tr chuyển thông tin khách hàng trên cho nhân viên sale là bà Đỗ Thị Hoa Tr2 để liên hệ xác nhận lại và điều động nhân viên giao hàng.

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 03/3/2022, ông Tr phân công ông Nguyễn Tấn Tr1 điều khiển xe tải đến kho của Công ty TT ở huyện CG, tỉnh Long An nhận 12 thùng dầu DOP (mỗi thùng 200kg) đi giao cho khách hàng, đồng thời đưa ông Tr1 số điện thoại để liên lạc với người mua là 0924900967. Đến 11 giờ 20 phút cùng ngày, ông Tr1 nhận được cuộc gọi từ số điện thoại 0924900967 của người mua dầu, yêu cầu giao 10 thùng dầu cho tài xế xe tải biển số 51D-390.98 tại trước nhà số 468/3B-C đường NVL, Phường M, Quận F. Sau đó, người này tiếp tục điện thoại kêu ông Tr1 giao 02 thùng dầu còn lại tại địa chỉ 468/23 đường NVL rồi nhận tiền. Ông Tr1 liền chạy xe vào hẻm tìm số nhà 468/23 nhưng không thấy, nên quay xe ra tìm xe tải biển số 51D-390.98 thì không gặp, biết bị lừa, ông Tr1 đã gọi điện thoại báo cho ông Tr, sau đó đến Công an Phường 12, Quận 6 trình báo sự việc.

Qua truy xét, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã triệu tập Nguyễn Viết M, Võ Văn M1, Huỳnh Văn Đ, Trương Hoàng Ph, Huỳnh Hữu Th và Nguyễn Thanh P đến làm việc.

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6:

Nguyễn Viết M khai: M là tài xế xe tải biển số 51D-390.98. Ngày 03/3/2022, M nhận được cuộc gọi từ số thuê bao 0924900967 của một người đàn ông lạ mặt thuê M đến trước nhà số 468/3B-C đường NVL nhận 10 thùng dầu DOP từ ông Nguyễn Tấn Tr1 rồi chở số dầu này đến bãi đất trống đối diện kế nhà số F6/39 tổ 2, ấp 6, xã VLB, huyện BC giao lại cho tài xế xe tải biển số 51C-450.14 và một người đàn ông đi xe máy. Sau khi giao hàng xong, M nhận 1.000.000 đồng tiền thuê xe và quay về nhà.

Võ Văn M1 khai: Ngày 03/3/2022, ông Võ Minh Th1 (anh ruột của M1) gọi điện thoại kêu Mùa điều khiển xe tải biển số 51C-450.14 đi theo Huỳnh Văn Đ để nhận hàng. Sau đó, Đ đi xe máy dẫn đường cho xe tải của M1 đến bãi đất trống đối diện kế nhà số F6/39 tổ 2, ấp 6, xã VLB, huyện BC nhận 10 thùng dầu DOP từ xe tải của Nguyễn Viết M, nhận xong Đ đưa cho M 1.000.000 đồng tiền thuê xe. Sau đó, Đ chạy xe máy dẫn đường cho M1 chở 10 thùng dầu đến số B9/31B ấp 2, xã BC, huyện BC và trả cho M1 1.000.000 đồng tiền thuê xe.

Trương Hoàng Ph khai: Ngày 03/3/2022, Ph nhận điện thoại của Huỳnh Văn Đ hỏi Phúc có mua dầu DOP không, giá là 42.000 đồng/kg, loại dầu của Thái Lan. Ph hỏi có chứng từ hóa đơn không thì Đ bảo có nên Ph đồng ý mua và yêu cầu Đ chở hàng đến kho của Ph tại số B9/31B ấp 2, xã BC, huyện BC. Khi đến giao hàng, Đ nói hóa đơn sẽ giao sau nên Ph nhận hàng và trả 84.000.000 đồng cho Đ. Do kho không còn chỗ, nên Ph chuyển 10 thùng dầu trên đến để tại địa chỉ 09 đường VTT, khu phố C, phường TT, quận BT.

Huỳnh Văn Đ khai: Ngày 03/3/2022, có một người bạn tên Tám (không rõ lai lịch) gọi cho Đ hỏi có mua dầu DOP không, Đ đồng ý mua 10 thùng dầu với giá 80.000.000 đồng và Tám kêu Đ đến đầu đường LHC, huyện BC chờ xe tải biển số 51D-390.98 đến để nhận hàng, Được liền gọi điện thuê xe của Võ Minh Th1 với giá 1.000.000 đồng, Th1 đồng ý và kêu Võ Văn M1 điều khiển xe tải biển số 51C-450.14 đi nhận hàng cùng Được. Sau đó, Đ liên hệ với Trương Hoàng Ph bán lại số dầu trên với giá 84.000.000 đồng. Đến tối cùng ngày, Đ đem 80.000.000 đồng trả cho Tám tại đầu hẻm số 39 đường Phú Thọ Phường 1, Quận 11.

Qua điều tra xác định Tám có tên thật là Huỳnh Hữu Th và Th khai: Ngày 02/3/2022, có một người bạn tên Nguyễn Thanh P gọi cho Th từ số điện thoại 0934719315 nói có một số dầu DOP cần bán. Sau khi thỏa thuận, P đồng ý bán cho Th với giá 5.000.000 đồng/thùng (mỗi thùng 200kg). Sau đó, Th gọi điện cho Huỳnh Văn Đ chào bán số dầu trên với giá 8.000.000 đồng/thùng, Đ đồng ý. Sáng ngày 03/3/2022, P nói đã có dầu và kêu Th đến đầu đường LHC, huyện BC chờ đón xe tải biển số 51D-390.98 để nhận hàng, Th liền gọi điện hướng dẫn Đ trực tiếp đến nhận hàng từ xe tải và dặn Đ trả tiền thuê xe cho Nguyễn Viết M 1.000.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Th ứng trước 50.000.000 đồng đem đến đưa cho P tại nhà số 27/22 đường TL, phường BTĐA, quận BT. Khoảng 02 tiếng sau, Đ đem 80.000.000 đồng đến trả cho Th tại đầu hẻm số 39 đường PT Phường A, Quận K.

Nguyễn Thanh P khai: Ngày 02/3/2022, P lên mạng xã hội tìm hiểu thông tin về Công ty TT và gọi vào số điện thoại của Công ty giả là người mua hàng. Sau khi kết nối máy với ông Đỗ Đức Tr, P dùng tên giả là Nguyễn Thắng M2 đặt mua 12 thùng dầu DOP (mỗi thùng 200kg) và hẹn giao hàng vào ngày 03/3/2022 tại địa chỉ 468/23 đường NVL Phường L, Quận F. Sau đó, P thuê xe tải của Nguyễn Viết M, đồng thời liên lạc với Huỳnh Hữu Th nhờ bán số dầu trên. Sáng ngày 03/3/2022, nhân viên của Công ty TT gọi điện thoại báo cho P biết sẽ giao hàng vào lúc 12 giờ. Đến 11 giờ 20 phút cùng ngày, ông Nguyễn Tấn Tr1 gọi điện cho P báo là xe đã đến đầu hẻm 468 đường NVL, Phường M, Quận F, nhưng do đường cấm xe tải trên 01 tấn, nên không vào được, P nói ông Tr1 đọc biển số xe rồi kêu ông Tr1 chạy xe vào hẻm 468 đường NVL sẽ có người đón nhận hàng, đồng thời yêu cầu ông Tr1 chuyển 10 thùng dầu DOP lên xe tải biển số 51D-390.98, còn lại 02 thùng thì giao đến địa chỉ 468/23 đường NVL và nhận tiền. Sau khi ông Tr1 giao 10 thùng dầu lên xe tải biển số 51D-390.98, P tháo bỏ sim điện thoại (số thuê bao 0924900967). Sau đó, P nhắn tin số điện thoại và biển số xe của ông Nguyễn Viết M cho Th biết để liên lạc nhận dầu. Đến chiều cùng ngày, Th gọi điện kêu P đến nhà số 27/22 đường TL, phường BTĐA, quận BT lấy 50.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, ông Trương Hoàng Ph đã giao nộp lại 10 thùng dầu DOP, ông Huỳnh Văn Đ giao nộp lại 4.000.000 đồng, ông Huỳnh Hữu Th giao

nộp lại 30.000.000 đồng, Nguyễn Thanh P giao nộp lại 50.000.000 đồng cho Cơ quan điều tra Công an Quận 6.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 15/KL-HĐĐGTS ngày 11 tháng 3 năm 2022, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Quận 6 đã kết luận trị giá của 2.000kg dầu Di Octyl Phthalate (DOP) Thái Lan (còn 100% giá trị sử dụng) tại thời điểm ngày 03/3/2022 là: 107.998.000 đồng.

Ngày 10 tháng 3 năm 2022, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 30/QĐ-ĐCSHS); khởi tố bị can đối với Nguyễn Thanh P về tội «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản» theo quy định tại khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Quyết định số: 37/QĐ-ĐCSHS).

Đối với các ông Huỳnh Hữu Th, Huỳnh Văn Đ, Trương Hoàng Ph, là những người có hành vi mua 10 thùng dầu DOP, nhưng các ông này đều không biết đó là tài sản do Nguyễn Thanh P phạm tội mà có, nên không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Còn các ông Nguyễn Viết M, Võ Văn M1, Võ Minh Th1 là những người được thuê chở hàng, không liên quan gì đến hành vi phạm tội của Nguyễn Thanh P, nên không xử lý.

Tại Cáo trạng số: 48/CT-VKS-Q6 ngày 21 tháng 6 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh P về tội «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản» theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Thanh P khai nhận chính bị cáo với ý định phạm tội có từ trước, đã thực hiện hành vi chiếm đoạt 10 thùng dầu DOP (loại dầu Di Octyl Phthalate Thái Lan, mỗi thùng 200kg) của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu HCTT vào trưa ngày 03/3/2022 tại trước nhà số 468/3B-C đường NVL, Phường M, Quận F như nội dung bản cáo trạng nêu;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trương Hoàng Ph khai tương tự nội dung bản cáo trạng và xác nhận sau khi biết 10 thùng dầu DOP là tài sản do phạm tội mà có, ông đã tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan điều tra. Nay, ông đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho ông Đ nhận lại 84.000.000 đồng là số tiền mà ông đã bỏ ra để mua 10 thùng dầu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thanh P như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Thanh P từ 04 năm đến 05 năm tù về tội «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản» theo điểm c khoản 2 Điều 174; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại không yêu cầu, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A31, màu xanh đen, số Imei 1: 354565112294511, số Imei 2: 354566112294519 và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A32, màu xám đen, số Imei 1: 355870667385519, số Imei 2: 357848357385518.

Tịch thu, tiêu hủy 01 sim điện thoại số 0848148131 và 01 sim điện thoại số 0934710315.

Trả lại ông Trương Hoàng Ph số tiền 84.000.000 đồng.

Còn các vật chứng khác, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Đối với 01 đĩa DVD và 01 USB hiệu Kingston 2Gb màu xanh (chứa file dữ liệu ghi âm, ghi hình quá trình ghi lời khai, hỏi cung Nguyễn Thanh P) đã được niêm phong, bên ngoài có hai hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL217), là chứng cứ lưu hồ sơ, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Thanh P nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Nguyễn Thanh P tại phiên tòa với Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Kết luận định giá tài sản số: 15/KL-HĐĐGTS ngày 11/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6; lời khai của các ông Đỗ Đức Tr, Nguyễn Tấn Tr1, Nguyễn Viết M, Võ Văn M1, Võ Minh Th1, Huỳnh Văn Đ, Trương Hoàng Ph, Huỳnh Hữu Th và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thanh P đã phạm tội «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Sau khi lên mạng xã hội tìm hiểu thông tin về Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu HCTT (gọi tắt là Công ty TT). Trưa ngày 03/3/2022, bị cáo Nguyễn Thanh P đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của Công ty TT bằng cách giả một người tên Nguyễn Thắng M2 gọi điện thoại cho Công ty TT đặt mua 12 thùng dầu DOP (dầu Di Octyl Phthalate Thái Lan, mỗi thùng 200kg) rồi cố tình yêu cầu Công ty giao hàng tại hai địa điểm khác nhau để khi nhận hàng tại địa điểm đầu tiên bị cáo sẽ chiếm đoạt hàng đem đi bán lấy tiền tiêu xài. Và theo như kế hoạch, sau khi tài xế của Công ty TT giao 10 thùng dầu DOP (2.000kg dầu) trị giá 107.998.000 đồng cho tài xế xe tải biển số 51D-390.98 tại trước nhà số 468/3B-C đường NVL, Phường M, Quận F và trên đường đi giao 02 thùng dầu còn lại tại địa chỉ 468/23 đường NVL theo yêu cầu của bị cáo, thì bị cáo đã chiếm đoạt 10 thùng dầu DOP này đem bán. Hành vi của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung. Hành vi này đủ yếu tố cấu thành tội «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản» thuộc trường hợp «tài sản bị chiếm đoạt trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng» theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên, là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Thanh P là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Bản thân bị cáo Nguyễn Thanh P đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản (ngày 31/5/2019, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân xử phạt 05 năm tù về tội «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản»), chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015. Và điều này cũng cho thấy tuy đã được cải tạo, giáo dục, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với cách thức thủ đoạn tương tự. Chúng tôi bị cáo là người hết sức xem thường pháp luật.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thanh P là nghiêm trọng, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về xâm phạm sở hữu. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo. Sau sự việc xảy ra, đã tự nguyện giao nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội để khắc phục hậu quả, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo

khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015, thì bị cáo Nguyễn Thanh P còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Việc bồi thường thiệt hại: Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý trả 10 thùng hàng màu xanh có in chữ Di Octyl Phthalate (DOP), Made in Thái Lan (có số ký hiệu lần lượt là 11, 26, 29, 31, 35, 40, 41, 44, 68, 89) cho Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu HCTT do ông Đỗ Đức Tr đại diện nhận. Tại phiên tòa, đại diện Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu HCTT vắng mặt, nhưng tại Cơ quan điều tra phía Công ty không có ý kiến hay yêu cầu gì về phần bồi thường (Theo Biên bản ghi lời khai và Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu cùng ngày 05/4/2022 của Công an Quận 6 - BL68, 69, 177), do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Việc xử lý vật chứng:

[8.1] Phương tiện mà bị cáo Nguyễn Thanh P dùng vào việc phạm tội là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A31, màu xanh đen, số Imei 1: 354565112294511, số Imei 2: 354566112294519 và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A32, màu xám đen, số Imei 1: 355870667385519, số Imei 2: 357848357385518, Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8.2] Đối với 01 sim điện thoại số 0848148131 (trong chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A31, màu xanh đen) và 01 sim điện thoại số 0934710315 (trong chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A32, màu xám đen), là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8.3] Đối với số tiền 84.000.000 đồng do bị cáo Nguyễn Thanh P và các ông Huỳnh Hữu Th, Huỳnh Văn Đ tự nguyện giao nộp (trong đó, bị cáo giao nộp 50.000.000 đồng, ông Th giao nộp 30.000.000 đồng, ông Đ giao nộp 4.000.000 đồng). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho ông Trương Hoàng Ph là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Vì ông Ph mua 10 thùng dầu DOP là ngay tình và hoàn toàn không biết đó là dầu do phạm tội mà có nên không có lỗi.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 41/PNK ngày 05 tháng 05 năm 2022 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 37/QĐ-VKS-Q6 ngày 22

tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Giấy nộp tiền ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh Bắc Thành phố Hồ Chí Minh; Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 27 tháng 6 năm 2022 giữa Công an Quận 6 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6)

[8.4] Đối với 01 đĩa DVD và 01 USB hiệu Kingston 2Gb màu xanh (chứa file dữ liệu ghi âm, ghi hình quá trình ghi lời khai, hỏi cung Nguyễn Thanh P) đã được niêm phong, bên ngoài có hai hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL217), là chứng cứ lưu hồ sơ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9] Đối với các ông Huỳnh Hữu Th, Huỳnh Văn Đ, Trương Hoàng Ph, Viện kiểm sát xác định các ông này không biết rõ 10 thùng dầu DOP mà các ông mua, là tài sản do phạm tội mà có, nên không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự. Còn các ông Nguyễn Viết M, Võ Văn M1, Võ Minh Th1 là những người được thuê chở hàng, hoàn toàn không biết, không liên quan gì đến hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thanh P, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[10] Bị cáo Nguyễn Thanh P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thanh P** phạm tội: «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản».

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh P** 05 (năm) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 12/3/2022.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A31, màu xanh đen, số Imei 1: 354565112294511, số Imei 2: 354566112294519 và 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A32, màu xám đen, số Imei 1: 355870667385519, số Imei 2: 357848357385518.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) sim điện thoại số 0848148131 và 01 (một) sim điện thoại số 0934710315.

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại ông Trương Hoàng Ph 84.000.000 (tám mươi bốn triệu) đồng.

(theo Giấy nộp tiền ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn - Chi nhánh Bắc Thành phố Hồ Chí Minh; Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 27 tháng 6 năm 2022 giữa Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Thanh P phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Nguyễn Thanh P; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trương Hoàng Ph có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên